TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1982; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Hồ Hải S, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1982 và anh Hồ Hải S, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Hồ Hải S có 02 người con chung là cháu Hồ Lê Trúc Q, sinh ngày: 23/01/2009 và cháu Hồ Lê Như Q, sinh ngày: 23/01/2012. Hai bên đã thỏa thuận giao là giao cháu Hồ Lê Trúc Q và cháu Hồ Lê Như Q cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Hồ Hải S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hồ Hải S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Hồ Hải S đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H và anh Hồ Hải S đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002315 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại số tiền cho chị H là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn AL, huyện AL,
tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 16/5/2008)
- Đương sự;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh